

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả công tác Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
phòng chống tham nhũng Quý IV và báo cáo kết quả công tác năm 2022
(từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 12 năm 2022).**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 2147/TTCP-KHTH ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng Quý IV và Báo cáo kết quả công tác năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2022:

Trong năm 2022, tình hình tiếp công dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh có giảm hơn so với năm 2021. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: *Khu tái định cư Đê Đông; Khu nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; xây dựng các Tuyến đường kết nối vào nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; xây dựng đường ven biển ĐT 639; xây dựng đường Ngô Mây nối dài; cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông, thành phố Quy Nhơn; xây dựng Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định; nâng cấp, mở rộng Tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát; xây dựng Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cảng Quy Nhơn); xây dựng Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối đường Tây tỉnh (ĐT 638); xây dựng Khu Đô thị mới khu vực chợ Góc; xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới; xây dựng Khu Đô thị và Khu Du lịch sinh thái Diêm Vân; xây dựng Tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân; xây dựng Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong; chỉnh trang đô thị Khu dân cư tổ 48, khu vực 9A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn; khiếu nại của các hộ dân ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh và Dự án Khu kinh tế Nhơn Hội...* Một số vụ việc công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông

người, có tính chất gay gắt; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO:

1. Công tác tiếp công dân (*Biểu số 01/TCD, 02/TCD*):

Trong quý IV năm 2022 đã tiếp 1.309 lượt/1.196 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 716 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*có 233 vụ khiếu nại, 25 vụ tố cáo và 458 vụ việc kiến nghị, phản ánh*).

Trong năm 2022, các cấp và các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.279 lượt/4.211 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 2.661 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh² (*có 943 vụ khiếu nại, 128 vụ tố cáo và 1.590 vụ việc kiến nghị, phản ánh*), trong đó có 34 lượt đoàn đông người/13 vụ việc với 566 người tham gia³. So với năm 2021, tiếp công dân

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Bùi Thị Hương ở phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn; bà Võ Thị Trường ở thôn Thiện Chánh 2, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải khiếu nại liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến kết luận chỉ đạo giải quyết; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát; bà Nguyễn Thị Thu ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; bà Bùi Thị Thuận ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp Chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật. Khiếu nại việc cưỡng chế tháo dỡ nhà của bà Ngô Thị Kim Tuyền ở thôn Hải Bắc, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; bà Nguyễn Thị Hương, bà Nguyễn Thị Cúc ở thôn Vĩnh Lợi 2, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Nguyễn Thị Chu ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.

2. Trong năm 2022, tiếp thường xuyên 2.195 lượt/2.915 người; tiếp định kỳ và đột xuất người 1.084 lượt/1.296 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 1.118 lượt/1.256 người, tiếp định kỳ và đột xuất 878 lượt/959 người; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 608 lượt/769 người, tiếp định kỳ và đột xuất 180 lượt/296 người; Các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 253 lượt/258 người, tiếp định kỳ và đột xuất 14 lượt/26 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 216 lượt/632 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 12 lượt/15 người.

3. Điển hình một số vụ như: Bà Võ Thị Phụng và 47 công dân thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kiến nghị tiếp tục ký Hợp đồng giao thầu đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Nhân Ân (*Hợp đồng ký năm 2018 đã hết hạn*) để các hộ dân có điều kiện canh tác sản xuất, ổn định cuộc sống; ông Nguyễn Nhân và một số công dân ở tổ 02 và tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn khiếu nại yêu cầu giải quyết dứt điểm việc bổ sung giá trị chênh lệch về đất nông nghiệp cho hộ ông và một số hộ dân ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn; ông Phạm Tùng và một số hộ dân ở xóm 12, thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại việc Chính quyền địa phương cho người vào khu đất có tước danh Gò Lãng trước đây do Hợp tác xã Nông nghiệp 2 Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ giao cho Tổ nông dân xóm 12, thôn Đại Thuận quản lý, nhổ bỏ cây Keo rừng trồng của Tổ nông dân xóm 12, gây thiệt hại cho các hộ dân; bà Lê Thị Hồng Vân và 22 hộ dân ở thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát khiếu nại yêu cầu giải quyết bồi thường công khai vỡ đất tại Dự án xây dựng Khu dân cư và Tái định cư Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; ông Nguyễn Xuân Mười và một số hộ dân ở thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn khiếu nại việc Nhà nước gia hạn quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Ngũ Giáo, ông Võ Văn Thành và ông Đỗ Mạnh Hùng đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản tại xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn (*trước đây Nhà nước giao cho ông và một số hộ dân sử dụng*) không đúng quy định; ông Trần Văn Mạnh và 20 công dân ở thôn Cửu Thành, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ yêu cầu xử lý dứt điểm việc gia đình bà Trương Thị Hồng Phúc (*ở cùng địa phương*) đưa người già, trẻ em và xe cơ giới cản trở, che chắn đường đi vào khu vực Đèo Mọi, không cho các hộ dân khai thác, vận chuyển cây gỗ Keo đã khai thác, gây thiệt hại về kinh tế cho các hộ dân; ông Phan Trí Quốc và 31 công dân ở xóm 05, thôn 02, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn khiếu nại liên quan đến việc khai thác cát tại khu vực có tước danh Bàng Cây Sơn và Rễ Cây Sơn tại thôn 02, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn; bà Nguyễn Thị Hiệp và 21 công dân ở thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát (*đại diện 60 hộ*) kiến nghị xem xét, tạo điều kiện cho các hộ dân được tiếp tục hoạt động sơ chế mực xà tại thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, trường hợp Chính quyền không cho sơ chế

tăng 1.417 lượt/893 người, số lượt đoàn đông người tăng 11 lượt, vụ việc đông người tăng 04 vụ.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD):

Trong quý IV năm 2022 các cấp và các ngành đã tiếp nhận, xử lý 701 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*gồm: 323 đơn khiếu nại, 30 đơn tố cáo và 348 đơn kiến nghị, phản ánh*); qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật đối với 162 vụ việc khiếu nại, 14 vụ tố cáo và 108 vụ việc kiến nghị, phản ánh. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có 194 vụ việc khiếu nại, 16 vụ việc tố cáo và 254 vụ việc kiến nghị, phản ánh.

Trong năm 2022, các cấp và các ngành đã tiếp nhận, xử lý 3.931 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 1.371 đơn khiếu nại, 185 đơn tố cáo và 2.375 đơn kiến nghị, phản ánh⁴ (*tăng 1.175 đơn so với năm 2021*).

Trong tổng số 1.371 vụ việc khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 1.276 vụ việc, trong đó: Về đất đai, nhà ở có 967 vụ việc (*chiếm 70,53%*), về chế độ, chính sách có 84 vụ việc (*chiếm 6,13%*), lĩnh vực hành chính khác có 225 vụ việc (*chiếm 16,41%*); lĩnh vực tư pháp có 18 vụ việc (*chiếm 1,31%*); lĩnh vực khác có 77 vụ việc (*chiếm 5,62%*).

Trong tổng số 185 vụ việc tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 154 vụ việc, trong đó: Về đất đai, nhà ở có 49 vụ việc (*chiếm 26,49%*), về chế độ, chính sách có 27 vụ việc (*chiếm 14,59%*), về công chức, công vụ có 42 vụ việc (*chiếm 22,70%*), lĩnh vực hành chính khác có 36 vụ việc (*chiếm 19,46%*); lĩnh vực tư pháp có 18 vụ việc (*chiếm 9,73%*); lĩnh vực khác có 13 vụ việc (*chiếm 7,03%*).

Qua tiếp nhận đơn thư trong năm 2022, các cấp và các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật đối với 734 vụ khiếu nại, 137 vụ tố cáo và 854 vụ kiến nghị, phản ánh. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có 637 vụ việc khiếu nại, 48 vụ

mục tại vị trí này thì tạo điều kiện di dời các hộ sang vị trí thuận tiện; kiến nghị của một số công dân xã Mỹ An và xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ liên quan đến Dự án xây dựng Khu liên hợp gang thép và Cảng chuyên dùng Khu liên hợp gang thép Long Sơn Phù Mỹ...

4. Trong năm 2022, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 382 đơn, gồm: 277 đơn khiếu nại, 45 đơn tố cáo và 60 đơn kiến nghị, phản ánh; xác sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 780 đơn, gồm 261 đơn khiếu nại, 58 đơn tố cáo và 461 đơn kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, phân loại, xử lý 1.634 đơn, gồm: 498 đơn khiếu nại, 59 đơn tố cáo và 1.077 đơn kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 1.135 đơn, gồm: 335 đơn khiếu nại, 23 đơn tố cáo và 777 đơn kiến nghị, phản ánh.

việc tố cáo⁵ và 1.459 vụ việc kiến nghị, phản ánh.

3. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

a) Giải quyết khiếu nại (*Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ*):

Trong quý IV năm 2022, có 194 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 179 vụ việc (*đạt tỷ lệ 92,27%*); trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 09 vụ việc, giải quyết bằng Quyết định hành chính 170 vụ việc. Kết quả giải quyết cho thấy có 01 vụ khiếu nại đúng (*đạt tỷ lệ 0,56%*), 168 vụ khiếu nại sai (*đạt tỷ lệ 93,85%*), 10 vụ khiếu nại đúng một phần (*đạt tỷ lệ 5,59%*); đã tổ chức thi hành 155/179 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 1.372 triệu đồng và 370m² đất các loại.

Trong năm 2022, trong tổng số 637 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 572 vụ việc (*đạt tỷ lệ 89,80%*); trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 46 vụ việc, giải quyết bằng Quyết định hành chính 526 vụ việc⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 35 vụ việc khiếu nại đúng (*đạt tỷ lệ 6,12%*), 504 vụ khiếu nại sai (*đạt tỷ lệ 88,11%*), 33 vụ khiếu nại đúng một phần (*đạt tỷ lệ 5,77%*); đã tổ chức thi hành 444/572 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 5.663 triệu đồng và 810m² đất các loại.

b) Giải quyết tố cáo (*Biểu số 03/KQGQ, 04/KQGQ*):

Trong quý IV năm 2022, có 16 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 15 vụ việc (*đạt tỷ lệ 93,75%*); trong đó giải quyết bằng Quyết định hành chính 15 vụ. Kết quả giải quyết cho thấy có 01 vụ việc tố cáo đúng (*đạt tỷ lệ 6,67%*), 14 vụ việc tố cáo sai (*đạt tỷ lệ 93,33%*). Đã tổ chức thi hành 15/15 Quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật (*đạt tỷ lệ 100%*). Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại các cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; đồng thời, kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 89,654 triệu đồng.

Trong năm 2022, trong tổng số 48 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 43 vụ việc (*đạt tỷ lệ 89,58%*)⁷; trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục

5. So với năm 2021, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tăng 105 vụ khiếu nại (637-532) và 04 vụ tố cáo (48-44).

6. Trong năm 2022, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 85/97 vụ việc (*đạt tỷ lệ 87,63%*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 78/86 vụ việc (*đạt tỷ lệ 90,70%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 275/303 vụ việc (*đạt tỷ lệ 90,76%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 134/151 vụ việc (*đạt tỷ lệ 88,74%*).

7. Trong năm 2022, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 5/5 vụ việc (*đạt tỷ lệ 100%*); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 9/11 vụ việc (*đạt tỷ lệ 81,82%*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân

03 vụ, giải quyết bằng Quyết định hành chính 40 vụ. Kết quả giải quyết cho thấy có 02 vụ tố cáo đúng (*đạt tỷ lệ 4,65%*), 38 vụ tố cáo sai (*đạt tỷ lệ 88,37%*); 03 vụ tố cáo đúng một phần (*đạt tỷ lệ 6,98%*); đã tổ chức thi hành 33/43 Quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; đồng thời, kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 89,654 triệu đồng.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, Chính quyền:

Trong kỳ, cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các Chương trình, Kế hoạch, Văn bản đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành Văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh⁸; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 57 Văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình

các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 25/28 vụ việc (*đạt tỷ lệ 89,29%*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 04/04 vụ việc (*đạt tỷ lệ 100%*).

8. Các văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm 2022: Văn bản số 1250/UBND-TD ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc phối hợp vận động, giải thích và xử lý theo quy định của pháp luật đối với công dân khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan hành chính trái pháp luật; Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Tổ công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị phức tạp, đông người, dư luận xã hội quan tâm; Văn bản số 2213/UBND-TD ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/UBND-TD.m ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ SEA game 31 và Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 2841/UBND-TD ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn; Văn bản số 5960/UBND-TD ngày 13 tháng 10 năm 2022, Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 225/UBND-TD.m ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc giải quyết tình trạng công dân khiếu kiện đông người trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 6447/UBND-TD ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc rà soát và giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân. ban hành các Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại trên địa bàn tỉnh...

thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 67 Hội nghị, Lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 7.665 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp huyện tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp với cơ quan Thanh tra cùng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với Ủy ban nhân dân các cấp và với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; Hội Nông dân tỉnh tổ chức nhiều Lớp tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác hòa giải tiếp tục được cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hoà giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

c) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm:

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 24 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 34 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Kết quả thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài:

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 thành lập Tổ công tác do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ phó, thành viên Tổ công tác là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương và đại diện Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Qua kiểm tra, rà soát, có 22 vụ việc khiếu nại kéo dài; nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn liên quan đến việc đòi lại đất cũ, tranh chấp đất đai và bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nguyên nhân người khiếu nại chưa đồng tình với Quyết định giải quyết khiếu nại là do sự hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền,

nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại; mặc dù các cấp, các ngành đã giải quyết hết thẩm quyền, tổ chức đối thoại, giải thích nhiều lần nhưng họ vẫn cố tình gửi đơn vượt cấp lên tỉnh và Trung ương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền, vận động, giải thích các quy định pháp luật có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của cơ quan hành chính Nhà nước để các hộ dân biết, chấp hành, chấm dứt khiếu nại.

Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục kiểm tra, rà soát, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không có vụ việc đông người, phức tạp, nổi cộm, không còn vụ việc tồn đọng. Tuy nhiên, vẫn còn 09 vụ việc công dân thường xuyên gửi đơn đến các Bộ, ngành ở Trung ương, đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh và ra Hà Nội để khiếu nại kéo dài, cụ thể như sau:

- Có 05 trường hợp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời và giải quyết lần đầu, lần hai; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Bà Phạm Thị Hòa ở thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát; bà Nguyễn Thị Hồng ở thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát; bà Võ Thị Trường ở thôn Thiện Chánh 2, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn; bà Bùi Thị Hương ở tổ 18, khu vực 4, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn và bà Đỗ Thị Hương ở thôn Thắng Kiên, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

- Có 02 trường hợp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết lần đầu và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết lần hai, gồm: Bà Cao Thị Hạnh ở thôn Hải Giang và bà Nguyễn Thị Hai ở thôn Hải Bắc, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.

- Có 01 trường hợp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết lần hai: Bà Bùi Thị Thuận ở thôn Hòa Nghĩa, xã Mỹ Hiệp, huyện Phú Mỹ.

- Có 01 trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: Bà Nguyễn Thị Thu ở thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.

Từ năm 2016 đến nay, các cấp, các ngành của tỉnh thường xuyên đối thoại, vận động, thuyết phục công dân có khiếu kiện chấp hành các Quyết định giải quyết của cấp có thẩm quyền; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đối thoại nhiều lần và ban hành nhiều Văn bản trả lời, Thông báo chấm dứt giải quyết đối với các vụ việc giải quyết hết thẩm quyền theo quy định; đồng thời, thành lập nhiều đoàn công tác ra Hà Nội để vận động công dân trở về địa phương. Ngày 13 tháng 4 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tổ chức đối thoại và có Thông báo số 59/TB-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 giải quyết trả lời cụ thể nhưng công dân vẫn không đồng ý, tiếp tục ra Hà Nội để khiếu nại kéo dài.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Minh đã trực tiếp làm việc với Bí thư Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại

tố cáo nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại kéo dài tại thành phố Hà Nội. Ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Ban Tiếp công dân Trung ương, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Minh đã chủ trì buổi tiếp các công dân nêu trên vào (*tham dự buổi tiếp dân có sự tham gia của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Tiếp công dân Trung ương, Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Cục II - Thanh tra Chính phủ; Lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh*) và có ý kiến kết luận cụ thể tại các Thông báo số 1909/TB-TTCP, 1910/TB-TTCP và 1911/TB-TTCP ngày 27 tháng 10 năm 2022. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương của tỉnh tiếp tục kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ 02 vụ việc thuộc thẩm quyền của tỉnh (*bà Bùi Thị Thuận ở thôn Hòa Nghĩa, xã Mỹ Hiệp, huyện Phú Mỹ và bà Nguyễn Thị Thu ở thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn*) để xem xét, giải quyết dứt điểm. Qua kiểm tra, rà soát cho thấy, các cấp Chính quyền của tỉnh đã giải quyết 02 vụ việc nói trên đúng theo quy định của pháp luật, không có cơ sở để xem xét, giải quyết theo yêu cầu của người dân. Ủy ban nhân dân tỉnh đang phối hợp và kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, ban hành Thông báo chấm dứt giải quyết đối với các vụ việc đã được kiểm tra, rà soát, giải quyết đúng pháp luật.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

Trong năm 2022, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả tích cực; ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, Văn bản để triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; các ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; thường xuyên được bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; việc phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và Đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân

dân, hạn chế tình trạng đê vù việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên; việc sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mang lại nhiều hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên, kịp thời, để một số vụ việc kéo dài.

Công tác quản lý Nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những khuyết điểm, vi phạm, nhất là trong một số lĩnh vực như: Quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh đơn thư khiếu nại.

Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu. Việc sử dụng phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

3. Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại hạn chế chủ yếu là do: Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, đòi giải quyết những yêu cầu không chính đáng. Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

Trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định, đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chiếm tỷ lệ lớn (trên 70%). Trong năm 2023 và những năm tiếp theo, nhiều dự án trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội đang và sẽ tiếp tục được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là dự án Xây

dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025), yêu cầu phải thực hiện việc thu hồi đất lớn, công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư phải thực hiện gấp rút, do đó sẽ phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong các vùng dự án. Có thể dự báo trong năm 2023, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh sẽ tăng hơn so với năm 2022.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC/TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; tô chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên.

4. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại cần tăng cường đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và Nhà đầu tư, tạo sự đồng thuận để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố

cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

5. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tiếp tục chỉ đạo vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả công tác Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng Quý IV và báo cáo kết quả công tác năm 2022 (từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 12 năm 2022), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Cục II - TTCP (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh